

Số 158 /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 16 tháng 10 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam

U.B.N.D THÀNH PHỐ PHỤ LÝ	
CV	Ngày đến: 17/10/2019
ĐƠN	Số: 158
	Chuyển Đ/S:

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 3902/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thông qua phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao các sở, ngành, các đơn vị có liên quan dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính tiếp tục cắt giảm từ 50-65% thời gian giải quyết TTHC so với quy định pháp luật. Thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính sau khi được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương thông qua.

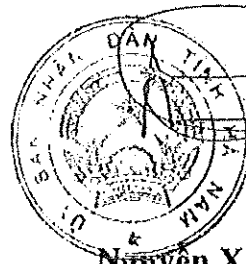
**Điều 3.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ly*

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- VPUB: LĐVP, TH (Á), KSTT;
- Lưu: VT, KSTT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông

## PHỤ LỤC

### PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA, SÁNG KIẾN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2158/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

#### 1. Thủ tục lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư

##### 1.1. Thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)

###### a) Nội dung đơn giản hóa:

- Nội dung 1: Giảm thời gian giải quyết từ 35 ngày làm việc xuống 27 ngày làm việc.

- Nội dung 2: Nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua đường bưu điện.

Lý do: Để cắt giảm chi phí về thời gian, tài chính của cá nhân trong việc tuân thủ thủ tục hành chính, đồng thời đa dạng hóa phương thức nhận hồ sơ và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 2, khoản 6, khoản 7, điều 33, Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

###### c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 96.600.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 66.200.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 30.400.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 31,5%

##### 1.2. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận Đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư

###### a) Nội dung đơn giản hóa:

- Nội dung 1: Giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống 08 ngày làm việc.

- Nội dung 2: Nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua đường bưu điện.

Lý do: Để cắt giảm chi phí về thời gian, tài chính của cá nhân trong việc tuân thủ thủ tục hành chính, đồng thời đa dạng hóa phương thức nhận hồ sơ và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm b, khoản 2, điều 37, Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

###### c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 96.600.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 66.200.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 30.400.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 31,5%

### **1.3. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận Đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư**

#### *a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Nội dung 1: Giảm thời gian giải quyết từ 37 ngày làm việc xuống 27 ngày làm việc.

- Nội dung 2: Nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua đường bưu điện.

Lý do: Để cắt giảm chi phí về thời gian, tài chính của cá nhân trong việc tuân thủ thủ tục hành chính, đồng thời đa dạng hóa phương thức nhận hồ sơ và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

*b) Kiến nghị thực thi:* Sửa đổi khoản 5, khoản 6, điều 30, Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

#### *c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:*

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 158.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 96.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 62.000.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 39,2%

### **1.4. Thủ tục Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh**

#### *a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Nội dung 1: Giảm thời gian giải quyết từ 26 ngày làm việc xuống 19 ngày làm việc.

- Nội dung 2: Nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua đường bưu điện.

Lý do: Để cắt giảm chi phí về thời gian, tài chính của cá nhân trong việc tuân thủ thủ tục hành chính, đồng thời đa dạng hóa phương thức nhận hồ sơ và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

*b) Kiến nghị thực thi:* sửa đổi điểm b, c, d, đ e, khoản 1, điều 34, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

#### *c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:*

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 85.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 66.500.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 18.500.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 21,8%.

## **1.5. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**

### *a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Nội dung 1: Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 3 ngày làm việc.

- Nội dung 2: Nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua đường bưu điện.

Lý do: Để cắt giảm chi phí về thời gian, tài chính của cá nhân trong việc tuân thủ thủ tục hành chính, đồng thời đa dạng hóa phương thức nhận hồ sơ và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

*b) Kiến nghị thực thi:* sửa đổi khoản 1, điều 40, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

### *c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:*

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 127.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 86.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 41.000.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 32,3%.

## **2. Thủ tục, quy định liên quan trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật, lĩnh vực Thú y, lĩnh vực Quản lý xây dựng công trình**

### **2.1. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật**

#### *a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Nội dung 1: Giảm thời gian giải quyết từ 21 ngày làm việc xuống 06 ngày làm việc.

- Nội dung 2: Nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua đường bưu điện.

Lý do: Để cắt giảm chi phí về thời gian, tài chính của cá nhân trong việc tuân thủ thủ tục hành chính, đồng thời đa dạng hóa phương thức nhận hồ sơ và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

*b) Kiến nghị thực thi:* Sửa đổi điều 35, Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật

#### *c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:*

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 98.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 65.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm; 33.000.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,67 %.

### **2.2. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y**

#### *a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Nội dung 1: Giảm thời gian giải quyết từ 08 ngày làm việc xuống 04 ngày làm việc.

- Nội dung 2: Nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua đường bưu điện.

Lý do: Để cắt giảm chi phí về thời gian, tài chính của cá nhân trong việc tuân thủ thủ tục hành chính, đồng thời đa dạng hóa phương thức nhận hồ sơ và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

*b) Kiến nghị thực thi:* Sửa đổi khoản 2, điều 97, Luật Thú y.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:*

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 98.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 65.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 33.000.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,67%.

### **2.3. Thủ tục thẩm định Báo cáo kinh tế, kỹ thuật xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Nội dung 1: Giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày làm việc xuống 06 ngày làm việc.

- Nội dung 2: Nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua đường bưu điện.

Lý do: Để cắt giảm chi phí về thời gian, tài chính của cá nhân trong việc tuân thủ thủ tục hành chính, đồng thời đa dạng hóa phương thức nhận hồ sơ và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

*b) Kiến nghị thực thi:* Sửa đổi điều 7, Thông tư 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:*

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 326.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 265.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 61.000.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 18,71%.

### **3. Thủ tục lĩnh vực Lao động- Thương binh và xã hội (Thủ tục, quy định liên quan trong lĩnh vực Người có công)**

**3.1. Thủ tục giải quyết chế độ mai táng phí, trợ cấp một lần đối với người có công với cách mạng từ trần**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Nội dung 1: Giảm thời gian giải quyết từ 25 ngày xuống 12 ngày từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Nội dung 2: Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tuyến.

Lý do: Để cắt giảm chi phí về thời gian, tài chính của cá nhân trong việc tuân thủ thủ tục hành chính, đồng thời đa dạng hóa phương thức nhận hồ sơ và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

b) *Kiến nghị thực thi*: sửa Điều 39, Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTĐBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân.

c) *Lợi ích phương án đơn giản hóa*:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 346.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 257.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 89.000.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 25,72%.

### 3.2. Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sỹ

a) *Nội dung đơn giản hóa*:

- Nội dung 1: Giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày xuống 10 ngày từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Nội dung 2: Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tuyến.

Lý do: Để cắt giảm chi phí về thời gian, tài chính của cá nhân trong việc tuân thủ thủ tục hành chính, đồng thời đa dạng hóa phương thức nhận hồ sơ và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

b) *Kiến nghị thực thi*: sửa khoản 2,3,4 Điều 7, Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTĐBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân.

c) *Lợi ích phương án đơn giản hóa*:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 271.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 198.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 73.000.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 26,93%.

### 3.3. Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sỹ đi lấy chồng hoặc vợ khác

a) *Nội dung đơn giản hóa*:

- Nội dung 1: Giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày xuống 4 ngày từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Nội dung 2: Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tuyến.

Lý do: Để cắt giảm chi phí về thời gian, tài chính của cá nhân trong việc tuân thủ thủ tục hành chính, đồng thời đa dạng hóa phương thức nhận hồ sơ và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

b) *Kiến nghị thực thi*: sửa khoản 2, điều 9, Thông tư số 05/2013/TT-BLĐT BXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân.

c) *Lợi ích phương án đơn giản hóa*:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 93.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 68.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 25.000.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 26,88%.

**3.4. Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết**

a) *Nội dung đơn giản hóa*:

- Nội dung 1: Giảm thời gian giải quyết từ 25 ngày xuống 12 ngày từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Nội dung 2: Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tuyến.

Lý do: Để cắt giảm chi phí về thời gian, tài chính của cá nhân trong việc tuân thủ thủ tục hành chính, đồng thời đa dạng hóa phương thức nhận hồ sơ và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

b) *Kiến nghị thực thi*: sửa khoản 2, điều 12, Thông tư số 16/2014/TT-BLĐT BXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung xác nhận và thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

c) *Lợi ích phương án đơn giản hóa*:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 184.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 119.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 65.000.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 35,32%.

#### **4. Nhóm các thủ tục lĩnh vực Công Thương**

**4.1. Nhóm TTHC, quy định liên quan trong lĩnh vực xăng dầu- Khí hóa lỏng**

**4.1.1. Thủ tục Cấp mới Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu**

a) *Nội dung đơn giản hóa*:

- Giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày xuống 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua hệ thống bưu chính.

Lý do: Để cắt giảm chi phí về thời gian, tài chính của cá nhân, tổ chức trong việc tuân thủ thủ tục hành chính.

*b) Kiến nghị thực thi:* Sửa đổi điểm c, khoản 5, Điều 20, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:*

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 250.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 156.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 94.000.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 37,6%.

### **2.3.2. Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Giảm thời gian giải quyết từ 30 ngày xuống 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua hệ thống bưu chính.

Lý do: Để cắt giảm chi phí về thời gian, tài chính của cá nhân, tổ chức trong việc tuân thủ thủ tục hành chính.

*b) Kiến nghị thực thi:* Sửa đổi điểm c, khoản 5, Điều 20, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:*

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 160.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 122.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 38.000.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 23,75%.

### **2.3.3. Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Giảm thời gian giải quyết từ 30 ngày xuống 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua hệ thống bưu chính.



Lý do: Để cắt giảm chi phí về thời gian, tài chính của cá nhân, tổ chức trong việc tuân thủ thủ tục hành chính.

b) *Kiến nghị thực thi:* Sửa đổi điểm c, khoản 5, Điều 20, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

c) *Lợi ích phương án đơn giản hóa:*

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 127.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 96.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 31.000.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 24,4%.

#### **2.3.4. Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu**

a) *Nội dung đơn giản hóa:*

- Giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày xuống 06 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ:

- Nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua hệ thống bưu chính.

Lý do: Để cắt giảm chi phí về thời gian, tài chính của cá nhân, tổ chức trong việc tuân thủ thủ tục hành chính.

b) *Kiến nghị thực thi:* Sửa đổi điểm c, khoản 3, Điều 25, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

c) *Lợi ích phương án đơn giản hóa:*

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 215.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 138.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 77.000.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 35,81%.

#### **2.3.5. Thủ tục cấp bổ sung, sửa Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu**

a) *Nội dung đơn giản hóa:*

- Giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày xuống 04 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua hệ thống bưu chính.

Lý do: Để cắt giảm chi phí về thời gian, tài chính của cá nhân, tổ chức trong việc tuân thủ thủ tục hành chính.

b) *Kiến nghị thực thi:* Sửa đổi điểm c, khoản 3, Điều 25, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:*

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 169.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 111.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 58.000.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 34,31%.

**2.3.6. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu**

*a) Nội dung đơn giản hóa:*

- Giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày xuống 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua hệ thống bưu chính.

Lý do: Để cắt giảm chi phí về thời gian, tài chính của cá nhân, tổ chức trong việc tuân thủ thủ tục hành chính.

*b) Kiến nghị thực thi:* Sửa đổi điểm c, khoản 3, Điều 25, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

*c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:*

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 117.000.000 đồng/năm.
  - Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 82.000.000 đồng/năm.
  - Chi phí tiết kiệm: 35.000.000 đồng/năm.
  - Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 29,91%.
-